

HỘI NHẬP VỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT BẬC ĐẠI HỌC

PGS.TS Vũ Việt Bảo, TS. Võ Quốc Thắng

Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục đại học, trong đó đổi mới, phát triển chương trình hội nhập quốc tế mang lại nhiều giá trị cho người học. Nhiều chương trình ở các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam đã tiếp cận với quốc tế, được các tổ chức kiểm định quốc tế công nhận. Tuy nhiên, lĩnh vực thể dục thể thao của Việt Nam cho đến nay chưa có bất cứ chương trình nào được kiểm định. Với mong muốn góp thêm thông tin về cách tiếp cận phát triển chương trình bậc đại học ngành giáo dục thể chất ở một số nước phát triển sẽ giúp cho các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành này tham khảo và có những quyết định phù hợp, nâng cao chất lượng đào tạo và sự thụ hưởng của thể hệ sinh viên tương lai.

Từ khóa: Chương trình, kiểm định, ngành giáo dục thể chất.

Abstract: Implement the policy of reforming higher education, in which the innovation and development of international integration programs bring many values to learners. Many programs at higher education institutions in Vietnam have international access and are recognized by international accrediting organizations. However, the field of sport in Vietnam so far has not had any accredited program. With the desire to contribute more information about the approach to developing undergraduate programs in physical education in some developed countries, it will help higher education institutions with training in this field to consult and make decisions. appropriate decisions, improving the quality of training and the enjoyment of future students.

Keywords: Program, accreditation, physical education major.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, trong đó quy định việc xây dựng, phát triển chương trình, bao gồm cả chuẩn chương trình cho khối ngành, lĩnh vực đào tạo, chuẩn đầu ra và cấu trúc và nội dung chương trình,

trong đó nhấn mạnh vai trò chủ đạo của các cơ sở giáo dục đại học.

Việc xây dựng, phát triển chương trình giáo dục thể chất bậc đại học (GDTC) thường gắn chặt với ba trụ cột chính: (1) đó là mục tiêu và các chuẩn đầu ra của chương trình và (2) tiêu chuẩn cần có của người giáo viên và (3) tiêu chuẩn kiểm định chương trình. Ba trụ cột này do ba tổ chức độc lập nhau xây dựng và ban hành.

NỘI DUNG

1. Hiệp hội Y tế và Giáo dục Thể chất Hoa Kỳ (SHAPE America)

Đây là hiệp hội lớn nhất Hoa Kỳ, tiền thân là Liên minh Y tế, Giáo dục Thể chất, Giải trí và Khiêu vũ Hoa Kỳ. Hiệp hội này ban hành Tiêu chuẩn quốc gia về Giáo dục Thể chất giáo dục phổ thông (K-12). Tiêu chuẩn quốc gia được công bố rộng rãi sẽ được sử dụng trong các chương trình K-12. Để hiểu các kỳ vọng ở cấp lớp, giáo viên sử dụng Tiêu chuẩn quốc gia; Kết quả cấp lớp cho môn Giáo dục thể chất K-12, ghi lại kết quả cụ thể của từng lớp để giúp giáo viên sắp xếp chương trình giảng dạy và giải quyết các kỳ vọng và mục tiêu cụ thể cho học sinh ở mỗi cấp lớp.

Giáo dục thể chất được định nghĩa là một môn học cung cấp cho học sinh một chương trình giảng dạy và giáo trình chuẩn K-12 có kế hoạch, tuần tự, được thiết kế để phát triển các kỹ năng vận động, kiến thức và hành vi để hoạt động lành mạnh. Cuộc sống, thể chất, tinh thần thể thao, hiệu quả bản thân và trí tuệ cảm xúc. Các thành phần thiết yếu của chương trình giáo dục bao gồm các chính sách và môi trường, chương trình giảng dạy, hướng dẫn thích hợp, và đánh giá học sinh. Giáo dục thể chất cung cấp các cơ hội học tập độc đáo cũng góp phần và đảm bảo rằng học sinh trở thành người hiểu biết về thể chất và tham gia vào lối sống năng động.

Theo SHAPE America thì "Khả năng đọc viết thể chất" được định nghĩa là khả năng di chuyển với năng lực và sự tự tin trong một loạt các hoạt động thể chất trong nhiều môi trường có lợi cho phát triển lành mạnh của cả con người." (Mandigo, Francis, Lodewyk & Lopez, 2012)

Điều quan trọng là phải thừa nhận sự khác biệt giữa hoạt động thể chất và giáo dục thể chất. Hoạt động thể chất được định nghĩa là chuyển động cơ thể thuộc bất kỳ loại nào và có thể bao gồm các hoạt động giải trí, thể dục và thể thao, chẳng hạn như nhảy dây, chơi đá bóng, hoặc nâng tạ, cũng như các hoạt động hàng ngày, chẳng hạn như đi bộ đến cửa hàng, đi cầu thang...

Hướng dẫn Hoạt động Thể chất cho Người Mỹ khuyến nghị rằng trẻ em từ 6 đến 17 tuổi nên tham gia ít nhất 60 phút hoạt động thể chất mỗi ngày. Đối với một số học sinh, lớp giáo dục thể chất có thể là cơ hội duy nhất mà họ có hoạt động thể chất.

1.1. Tiêu chuẩn sử dụng các cấp lớp từ mẫu giáo đến lớp 8 như sau:

Tiêu chuẩn 1. Cá nhân biết viết về thể chất thể hiện năng lực về nhiều kỹ năng vận động và kiểu chuyển động.

- Sự vận động (locomotor)
- Sự ổn định (stability)
- Các thao tác vận động (Manipulative)
- Hoạt động với nước (Aquatics)

Tiêu chuẩn 2. Cá nhân hiểu biết về thể chất áp dụng kiến thức về các khái niệm, nguyên tắc, chiến lược và chiến thuật liên quan đến chuyển động và thành tích.

Các khái niệm, nguyên tắc và kiến thức chuyển động (Movement concepts, principles and knowledge)

Tiêu chuẩn 3. Cá nhân biết đọc biết viết thể hiện kiến thức và kỹ năng để đạt được và duy trì mức độ hoạt động thể chất và thể lực nâng cao sức khỏe.

- Kiến thức hoạt động thể chất (Physical activity knowledge)

- Sự tham gia vào các hoạt động thể chất (Engages in physical activity)

- Kiến thức về sức khỏe thể chất (Fitness Knowledge)

- Lập kế hoạch và đánh giá (Assessment and program planning)

Tiêu chuẩn 4. Cá nhân hiểu biết về thể chất thể hiện hành vi cá nhân và xã hội có trách nhiệm, tôn trọng bản thân và người khác.

- Trách nhiệm cá nhân (Personal Responsibility)

- Tiếp nhận và chấp nhận phản hồi (Accepting Feedback)

- Khả năng làm việc với người khác (Working with Others)

- Hiểu được quy tắc, luật chơi và nghi thức (Rules and Etiquette)

- Sự an toàn (Safety)

Tiêu chuẩn 5. Cá nhân biết đọc biết viết về thể chất thừa nhận giá trị của hoạt động thể chất đối với sức khỏe, sự thích thú, thử thách, thể hiện bản thân và / hoặc tương tác xã hội.

- Sức khỏe (Health)

- Thách thức (Challenge)

- Thể hiện mình và hưởng thụ (Self-Expression and Enjoyment)

Về bậc tiểu học: Kết quả Cấp Lớp phác thảo những kỳ vọng này đối với mỗi học sinh biết đọc biết viết sau khi kết thúc các năm tiểu học:

Vào cuối lớp 5, người học sẽ thể hiện năng lực về các kỹ năng vận động cơ bản và sự kết hợp các kỹ năng đã chọn; sử dụng các khái niệm vận động cơ bản trong các nhiệm

vụ khiêu vũ, thể dục, và thực hành mặt nhỏ; xác định các khái niệm thể dục cơ bản liên quan đến sức khỏe; thể hiện sự chấp nhận bản thân và những người khác trong các hoạt động thể chất; và xác định những lợi ích của lối sống tích cực về thể chất.

1.2. Tiêu chuẩn sử dụng các cấp lớp 9 đến lớp 12 như sau:

Cấp trung học phổ thông này chia làm hai LEVEL để cho phép các trường học và /hoặc cơ quan giáo dục khu vực linh hoạt trong việc thiết kế khóa học trung học. Hai cấp độ có thể cho phép, ví dụ, một khóa học Thể dục cơ bản ở trường trung học (LEVEL 1) và sau đó cho phép LEVEL thứ hai, nâng cao hơn như một môn tự chọn mà học sinh không cần phải học lại môn Thể dục cơ bản trước đó.

Tiêu chuẩn 1. Cá nhân biết viết về thể chất thể hiện năng lực về nhiều kỹ năng vận động và kiểu chuyển động.

- Các hoạt động suốt đời (Lifetime activities)

- Nhảy và nhịp điệu (Dance and rhythms)

- Hoạt động thể lực (Fitness Activities)

Tiêu chuẩn 2. Cá nhân hiểu biết về thể chất áp dụng kiến thức về các khái niệm, nguyên tắc, chiến lược và chiến thuật liên quan đến chuyển động và thành tích.

Các khái niệm, nguyên tắc và kiến thức chuyển động (Movement concepts, principles and knowledge)

Tiêu chuẩn 3. Cá nhân biết đọc biết viết thể hiện kiến thức và kỹ năng để đạt được và duy trì mức độ hoạt động thể chất và thể lực nâng cao sức khỏe.

- Kiến thức hoạt động thể chất (Physical

activity knowledge)

- Sự tham gia vào các hoạt động thể chất (Engages in physical activity)

- Kiến thức về sức khỏe thể chất (Fitness Knowledge)

- Lập kế hoạch và đánh giá (Assessment and program planning)

Tiêu chuẩn 4. Cá nhân hiểu biết về thể chất thể hiện hành vi cá nhân và xã hội có trách nhiệm, tôn trọng bản thân và người khác.

- Trách nhiệm cá nhân (Personal Responsibility)

- Tiếp nhận và chấp nhận phản hồi (Accepting Feedback)

- Khả năng làm việc với người khác (Working with Others)

- Hiểu được quy tắc, luật chơi và nghi thức (Rules and Etiquette)

- Sự an toàn (Safety)

Tiêu chuẩn 5. Cá nhân biết đọc biết viết về thể chất thừa nhận giá trị của hoạt động thể chất đối với sức khỏe, sự thích thú, thử thách, thể hiện bản thân và / hoặc tương tác xã hội.

- Sức khỏe (Health)

- Thách thức (Challenge)

- Thể hiện mình và hưởng thụ (Self-Expression and Enjoyment)

Các kỹ năng được dạy trong Thể dục vượt xa các kỹ năng vận động. Các kỹ năng giữa các cá nhân, chẳng hạn như tôn trọng bản thân và người khác, thiết lập mục tiêu, khả năng phục hồi, sự tự tin, quản lý căng thẳng và lập chiến lược đều là một phần của một chương trình thể dục chất lượng. Kỹ

năng mềm như vậy làm việc theo nhóm, làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý căng thẳng, quản lý thời gian, hành vi thể thao phù hợp, lãnh đạo, hợp tác, tôn trọng người khác và quản lý cạnh tranh là tất cả những điều quan trọng trong thế giới ngày nay. Sự thay đổi bản chất của môi trường làm việc làm cho các kỹ năng như tiếp nhận những lời phê bình / phản hồi mang tính xây dựng, quản lý bản thân các hoạt động, đánh giá sự tiến bộ và sửa đổi các mục tiêu, động lực và chủ động - tất cả các kỹ năng được dạy trong PE đều rất quan trọng để đảm bảo thành công trong đại học và nghề nghiệp.

2. Hội đồng Giám đốc các cơ quan giáo dục của Tiểu bang (The Council of Chief State School Officers - CCSSO)

Hội đồng Giám đốc các trường học của Tiểu bang (CCSSO), thông qua Đánh giá và Hỗ trợ Giáo viên giữa các Tiểu bang (InTASC), cung cấp bộ tài nguyên tổng hợp này vừa hỗ trợ giáo viên liên tục hiệu quả để đảm bảo học sinh đạt được các tiêu chuẩn sẵn sàng cho bậc học đại học, học nghề và nghề nghiệp hoặc lực lượng lao động trong thế giới ngày nay. “Cốt lõi chung” này là các nguyên tắc và nền tảng của thực hành giảng dạy.

Tiêu chuẩn 1. Phát triển người học (Learner Development)

Giáo viên hiểu cách người học trưởng thành và phát triển, nhận ra rằng các mô hình học tập và phát triển thay đổi theo từng cá nhân trong và trên các lĩnh vực nhận thức, ngôn ngữ, xã hội, tình cảm và thể chất, đồng thời thiết kế và thực hiện các trải nghiệm học tập phù hợp và đầy thử thách về mặt phát triển.

Tiêu chuẩn 2. Sự khác biệt trong học tập (Learning Differences)

Giáo viên sử dụng sự hiểu biết về sự khác biệt của từng cá nhân và đa dạng văn hóa và cộng đồng để đảm bảo học tập hòa nhập môi trường cho phép mỗi người học đáp ứng các tiêu chuẩn cao

Tiêu chuẩn 3. Môi trường học tập (Learning Environments)

Giáo viên làm việc với những người khác để tạo ra môi trường hỗ trợ học tập cá nhân và hợp tác, đồng thời khuyến khích sự tích cực tương tác xã hội, tích cực tham gia học tập và động lực bản thân.

Tiêu chuẩn 4. Nội dung kiến thức (Knowledge Contents)

Giáo viên hiểu các khái niệm trung tâm, công cụ tìm hiểu và cấu trúc của (các) môn học mà họ dạy và tạo ra các kinh nghiệm học tập làm cho các khía cạnh này của môn học có thể tiếp cận và có ý nghĩa đối với người học để đảm bảo nắm vững nội dung.

Tiêu chuẩn 5. Ứng dụng của nội dung (Application of Content)

Giáo viên hiểu cách kết nối các khái niệm và sử dụng các khái niệm khác nhau quan điểm để thu hút người học tham gia vào tư duy phản biện, sáng tạo và hợp tác giải quyết vấn đề liên quan đến các vấn đề địa phương và toàn cầu đích thực.

Tiêu chuẩn 6. Đánh giá (Assessment)

Giáo viên hiểu và sử dụng nhiều phương pháp đánh giá để thu hút người học vào sự phát triển của chính họ, để theo dõi sự tiến bộ của người học, và hướng dẫn việc ra quyết định của người dạy và người học.

Tiêu chuẩn 7. Lập kế hoạch cho sự hướng dẫn

Giáo viên lập kế hoạch giảng dạy để hỗ

trợ mọi học sinh đáp ứng việc học tập nghiêm túc mục tiêu bằng cách dựa trên kiến thức về các lĩnh vực nội dung, chương trình giảng dạy, kỹ năng liên ngành, và phương pháp sư phạm, cũng như kiến thức của người học và bối cảnh cộng đồng.

Tiêu chuẩn 8. Chiến lược giảng dạy (Instructional Strategies)

Giáo viên hiểu và sử dụng nhiều chiến lược giảng dạy khác nhau để khuyến khích người học phát triển sự hiểu biết sâu sắc về các lĩnh vực nội dung và kết nối của họ và để xây dựng kỹ năng áp dụng kiến thức theo những cách có ý nghĩa.

Giáo viên hiểu và sử dụng nhiều chiến lược giảng dạy khác nhau để khuyến khích người học phát triển sự hiểu biết sâu sắc về các lĩnh vực nội dung và kết nối của họ và để xây dựng kỹ năng áp dụng kiến thức theo những cách có ý nghĩa.

Tiêu chuẩn 9. Học tập chuyên nghiệp và thực hành đạo đức (Professional Learning and Ethical Practice)

Giáo viên tham gia vào quá trình học tập chuyên môn liên tục và sử dụng bằng chứng để liên tục đánh giá việc thực hành của anh ấy / cô ấy, đặc biệt là những ảnh hưởng của lựa chọn và hành động đối với những người khác (người học, gia đình, các chuyên gia khác và cộng đồng), và điều chỉnh thực hành để đáp ứng nhu cầu của từng người học.

Tiêu chuẩn 10. Lãnh đạo và Hợp tác (Leadership and Collaboration)

Giáo viên tìm kiếm các vai trò lãnh đạo thích hợp và các cơ hội để chịu trách nhiệm về học tập của người học, để cộng tác với người học, gia đình, đồng nghiệp, các chuyên gia khác của trường, và các thành viên cộng

đồng để đảm bảo sự phát triển của người học, và nâng cao nghề nghiệp.

3. Hội đồng các trường đại học về giáo dục thể chất và thể thao Canada (Canadian Council of University Physical Education and Kinesiology Administrators – CCUPEKA)

Hội đồng đã ban hành bộ tiêu chuẩn kiểm định chương trình lĩnh vực giáo dục thể chất. Sau đây là các tiêu chuẩn cụ thể:

Tiêu chuẩn 1. Cấu trúc chương trình (Program structure)

- Kết cấu
- Độ phủ rộng: 50% các môn học được giảng dạy bởi đơn vị học thuật GDTC
- Chuyên sâu: tối thiểu 4 môn học GDTC được cung cấp ở cấp độ nâng cao
- Bổ túc Khoa - 75% các môn học GDTC được giảng dạy bởi giảng viên, nhân viên hoặc giảng viên bán thời gian toàn thời gian của Khoa thể thao /GDTC

Tiêu chuẩn 2. Các môn học cốt lõi (Core course)

- Môn học tối thiểu 3 tín chỉ trong mỗi lĩnh vực chủ đề sau : giải phẫu người, sinh lý người, sinh lý vận động, cơ sinh học, vận động học / điều khiển học.
- Tối thiểu 6 tín chỉ cho môn học sau: tâm lý học thể thao /tâm lý GDTC
- Tối thiểu 6 tín chỉ tổng hợp các môn thuộc khoa học xã hội và nhân văn.

Tiêu chuẩn 3. Hoạt động cốt lõi (Core Activities)

- Các trò chơi vận động, thể thao và hoạt động thể chất được chính thức hóa trong các môi trường thay thế;

- Nhảy, múa;
- Vận động cơ bản (ví dụ: điền kinh, thể dục dụng cụ, bơi);
- Vận động giải trí và thư giãn;
- Tối thiểu 4 môn liên quan đến tập thể dục và sức khỏe;
- Các khóa học nên bao gồm những nội dung đang được giảng dạy trong các hệ thống trường học của bang hoặc liên bang

Tiêu chuẩn 4. Sức khỏe (Health)

Môn học bắt buộc (required course): có nội dung về giáo dục sức khỏe, tăng trưởng và phát triển.

Tiêu chuẩn 5. Giáo dục đặc biệt (Special Population)

Môn học bắt buộc (required course): Giáo dục thể chất cho những người đặc biệt (sức khỏe yếu, khuyết tật, hòa nhập hoặc những người có năng lực vượt trội).

Tiêu chuẩn 6. Môn học chuyên, đặc biệt (Course Specialization)

Các môn học bổ sung, đặc biệt phù hợp với các chương trình thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục theo quy định của từng tiểu bang

Tiêu chuẩn 7. Sư phạm (Pedagogy)

- Các chương trình Cử nhân Giáo dục và Tích hợp phải cung cấp các môn học về Chiến lược giảng dạy, Sư phạm GDTC, Phân tích Giảng dạy trong GDTC, Thiết kế và Thực hiện Chương trình giảng dạy, và Các trường hợp các thể đặc biệt.
- Tối thiểu 10 tuần thực hành giảng dạy trong môi trường hoạt động thể chất (thực tập giảng dạy)

4. Hội đồng công nhận sự chuẩn bị của nhà giáo dục Hoa Kỳ (Council for the

Accreditation of Educator Preparation-CAEP)

Hội đồng đề ra các tiêu chuẩn là căn cứ cho việc công nhận các cơ sở giáo dục đủ điều kiện để triển khai các chương trình đào tạo giáo viên. Các tiêu chuẩn như sau:

Tiêu chuẩn 1: Nội dung và Kiến thức sư phạm

Cơ sở giáo dục đại học đảm bảo rằng các sinh viên phát triển, thông qua chương trình giảng dạy và kinh nghiệm, hiểu biết sâu sắc về các khái niệm và nguyên tắc quan trọng trong kỹ thuật của họ, tích hợp sự công bằng và đa dạng trong suốt các khóa học của ứng viên và trải nghiệm thực tiễn phát triển của họ với các học sinh phổ thông đa dạng. Sau khi hoàn thành, sinh viên có thể sử dụng các phương pháp thực hành theo kỹ thuật cụ thể và hiểu văn hóa học sinh cũng như các nhu cầu khác nhau để nâng cao việc học tập của tất cả học sinh.

- TC1.1 Người học và việc học

Cơ sở giáo dục đại học đảm bảo ứng viên có thể áp dụng kiến thức của họ về người học và việc học ở các cấp độ tiến bộ phù hợp. Bằng chứng được cung cấp phải chứng minh rằng ứng viên có thể áp dụng các khái niệm và nguyên tắc quan trọng về phát triển người học (Tiêu chuẩn 1 của InTASC), sự khác biệt trong học tập (Tiêu chuẩn 2 của InTASC), đồng thời tạo môi trường học tập an toàn và hỗ trợ (InTASC Standard 3) để làm việc hiệu quả với các học sinh P-12 đa dạng và gia đình của các em.

- TC1.2 Nội dung

Cơ sở giáo dục đại học đảm bảo rằng các ứng viên có thể áp dụng kiến thức về nội dung của họ ở các cấp độ tiến triển phù hợp.

Bằng chứng được cung cấp cho thấy thí sinh biết các khái niệm trọng tâm về lĩnh vực nội dung của họ (Tiêu chuẩn 4 của InTASC) và có thể áp dụng nội dung đó để phát triển trải nghiệm học tập bình đẳng và hòa nhập (Tiêu chuẩn 5 của InTASC) cho các học sinh phổ thông đa dạng. Dữ liệu kết quả có thể được cung cấp từ quy trình SPA của Hiệp hội nghề nghiệp chuyên ngành, quy trình đánh giá của tiểu bang hoặc đánh giá bằng chứng của Tiêu chuẩn 1.

- TC1.3 Thực hành giảng dạy

Cơ sở giáo dục đại học đảm bảo rằng các ứng viên có thể áp dụng kiến thức của họ về các tiêu chuẩn InTASC liên quan đến thực hành giảng dạy ở các cấp độ tiến bộ phù hợp. Bằng chứng cho thấy cách ứng viên có thể đánh giá (InTASC Standard 6), lập kế hoạch giảng dạy (InTASC Standard 7) và sử dụng nhiều chiến lược giảng dạy (InTASC Standard 8) để mang lại trải nghiệm học tập bình đẳng và toàn diện cho các học sinh phổ thông đa dạng. Các nhà cung cấp đảm bảo rằng các ứng viên mô hình hóa và áp dụng các tiêu chuẩn công nghệ được quốc gia hoặc tiểu bang phê duyệt để thu hút và cải thiện việc học tập cho tất cả học sinh.

- TC1.4 Trách nhiệm nghề nghiệp

Cơ sở giáo dục đại học đảm bảo các ứng viên có thể áp dụng kiến thức về trách nhiệm nghề nghiệp của họ ở các cấp độ tiến triển phù hợp. Bằng chứng được cung cấp phải chứng minh ứng viên tham gia học tập chuyên nghiệp, hành động có đạo đức (Tiêu chuẩn 9 của InTASC), chịu trách nhiệm về việc học tập của học sinh và cộng tác với những người khác (Tiêu chuẩn 10 của InTASC) để làm việc hiệu quả với các học sinh phổ thông đa dạng và gia đình của họ.

Tiêu chuẩn 2: Hợp tác thực tiễn và Thực hành

Tiêu chuẩn 3: Tuyển dụng, thăng tiến và Hỗ trợ ứng viên

Tiêu chuẩn 4: Tác động của chương trình

Tiêu chuẩn 5: Hệ thống đảm bảo chất lượng và cải tiến liên tục

Tiêu chuẩn 6: Năng lực quản lý và Tài chính

Tiêu chuẩn 7: Hồ sơ tuân thủ chương Iv của Đạo luật Giáo dục đại học

KẾT LUẬN

Muốn hội nhập và phát triển bền vững, các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam có đào tạo các ngành về giáo dục thể chất và thể thao nên có kế hoạch sử dụng những thông tin từ các quốc gia phát triển để có sự lựa chọn đúng đắn cho mình. Đồng thời cần hình thành ngay Hội đồng xây dựng chuẩn chương trình thuộc khối ngành thể dục thể thao hoặc lĩnh vực giáo dục thể chất theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để có định hướng chuẩn chung cho các trường làm cơ sở xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo có liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. <https://www.shapeamerica.org/>
- [2]. <https://www.ccupeka.org/>
- [3]. <https://www.ccupeka.org/accreditation/>
- [4]. <https://caepnet.org/standards/2022-itp/introduction>
- [5]. https://ccsso.org/sites/default/files/2017-12/2013_INTASC_Learning_Progressions_for_Teachers.pdf
- [6]. <https://us.humankinetics.com/blogs/excerpt/integrating-the-national-standards-for-k-12-physical-education>
- [7]. <https://sites.google.com/a/smcm.edu/mat-handbook/academics-and-standards/intasc-teaching-standards---full-version>
- [8]. <https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-17-2021-tt-bgdtdt-chuan-chuong-trinh-dao-tao-giao-duc-dai-hoc-204157-d1.html>